Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 2553/KH-UBND	*Điện Biên, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025

Thực hiện công văn số 4476/BKHĐT-HTX ngày 14/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021; Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 4 năm 2016-2019 và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020, UBND tỉnh Điện Biên xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tình hình chung

Trong những năm qua, tình hình trong nước và trên thế giới có nhiều biến động, kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại, cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, tình hình khu vực, biển Đông diễn biến phức tạp; thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống... Mặc dù vậy, dưới sự chỉ đạo đúng đắn của Trung ương qua từng giai đoạn, sự lãnh đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, tình hình chính trị - xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh Điện Biên nói riêng đã giữ được đà tăng trưởng ổn định, kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển, đây là cơ sở vững chắc và là nhân tố thuận lợi để khu vực KTTT tỉnh Điện Biên tiếp tục phát triển, ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò trong nền kinh tế, đạt được những thành tựu quan trọng trên nhiều mặt, góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

1.1. Về Tổ hợp tác (THT)

Dự ước đến hết 31/12/ 2020:

- Tổng số THT của tỉnh là 445 THT (tăng 68 THT so với thời điểm 31/12/2016), trong đó: Số THT thành lập mới là 20 THT, số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn là 148 THT (tăng 33 THT so với thời điểm 31/12/2016);

- Tổng số thành viên của THT là 3.942 người (tăng 332 thành viên so với thời điểm 31/12/2016), trong đó số lượng thành viên mới thu hút là 168 người.

Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong THT là 3.942 người, trong đó lao động đồng thời là thành viên THT là 3.942 người (tăng 322 người so với thời điểm 31/12/2016);

- Doanh thu bình quân của THT là 112 triệu đồng/năm (tăng 34 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2016); Lãi bình quân của một THT là 26 triệu đồng/năm (tăng 8 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2016).

Hoạt động của các THT trên địa bàn tỉnh đã có những tác động tích cực đối với các thành viên, kinh tế hộ thành viên trên mọi mặt về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội. Đóng góp vào ngân sách năm 2020 của các THT ước đạt 4.000 triệu đồng. Hoạt động của các THT đã thực sự thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, bước đầu gắn kết và lồng ghép được với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn, tạo mối liên kết, hợp tác giữa các cơ sở sản xuất nhỏ với nhau.

Tuy nhiên, phần lớn các THT thành lập tự phát, không được thống kê thường xuyên, quy mô nhỏ, vốn góp ít, trình độ quản lý còn nhiều hạn chế, tính ổn định của THT không cao. Đa số THT không thực hiện báo cáo tình hình hoạt động nên việc theo dõi, đánh giá hoạt động của THT còn gặp nhiều khó khăn.

1.2. Về hợp tác xã (HTX)

Dự ước đến hết 31/12/2020:

- Tổng số HTX trên địa bàn là 234 HTX, (tăng 41 HTX so với thời điểm 31/12/ 2016), trong đó thành lập mới 25 HTX (tăng 3 HTX so với năm 2016), giải thể 12 HTX (tăng 7 HTX so với năm 2016), số HTX đang hoạt động là 193 HTX (tăng 74 HTX so với năm 2016); Số HTX chuyển đổi sang hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 3 HTX, không có HTX chuyển đổi sang loại hình kinh tế khác.

- Tổng số thành viên của HTX là 11.340 người (giảm 10.114 người so với thời điểm 31/12/2016), trong đó số lượng thành viên mới gia nhập là 225 người, tăng 76 người so với năm 2016, rút khỏi HTX do giải thể là 210 người. Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 9.517 người (giảm 11.937 người so với thời điểm 31/12/2016); Số lao động thường xuyên mới là 9.517 người (tăng 76 người so với thời điểm 31/12/2016).

- Tỷ trọng đóng góp của khu vực KTTT, HTX vào GRDP đến hết năm 2020 ước đạt 0,53%, tăng 0,05% so với năm 2016.

- Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của HTX năm 2020 ước đạt 520.149 triệu đồng, tăng 195.307 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2016.

- Doanh thu bình quân của HTX là 1.702 triệu đồng/năm (trong đó bao gồm doanh thu đối với thành viên là 860 triệu đồng/năm và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên là 860 triệu đồng/năm), tăng 202 triệu so với thời điểm 31/12/ 2016.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 45 triệu đồng/năm, tăng 15 triệu đồng so với năm 2016. Lãi bình quân của một hợp tác xã là 152 triệu/năm, tăng 34 triệu đồng/năm so với năm 2016;

- Số HTX đang hoạt động hiệu quả là 140 HTX.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX là 867 người, (tăng 178 người so với thời điểm 31/12/2016). Trong đó: Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 453 người, tăng 202 người so với năm 2016; Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học là 72 người, tăng 58 người so với năm 2016.

- Những khó khăn và vấn đề mới phát sinh của HTX hiện nay:

+ Sản xuất kinh doanh của các HTX nông nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết, dịch bệnh diễn biến bất thường; giá cả thị trường không ổn định; các HTX sản xuất tiểu thủ công nghiệp máy móc, thiết bị và công nghệ còn thiếu thốn, lạc hậu; HTX vận tải chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với các doanh nghiệp dịch vụ vận tải trên địa bàn; HTX sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng còn gặp khó khăn trong việc tuân thủ, thực hiện các quy định về thủ tục cấp giấy phép khai thác, điều kiện để khai thác đá, cát, sỏi ngày càng chặt chẽ; các HTX xây dựng khó tiếp cận trong việc tham gia đấu thầu và được chỉ định thầu các công trình xây dựng...

+ Các sản phẩm nông sản, thực phẩm của các HTX nông nghiệp gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm do sức cạnh tranh, chất lượng, mẫu mã sản phẩm, thị trường nhỏ bé, chưa liên doanh, liên kết được với nhiều doanh nghiệp...

+ Nhiều HTX còn thiếu vốn hoạt động nên không mở rộng được quy mô sản xuất kinh doanh, hiệu quả hoạt động thấp, trong khi việc tiếp cận vay vốn ở các ngân hàng gặp nhiều khó khăn về thủ tục, tài sản thế chấp.

+ Hầu hết các HTX chưa có trụ sở làm việc độc lập, vẫn phải đi thuê trụ sở hoặc mượn địa điểm; do đó việc đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất còn rất hạn chế, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX.

+ Các HTX gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước do hạn chế trong thực hiện đúng theo các thủ tục hành chính, nội lực của HTX chưa đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chí thụ hưởng.

+ Đầu năm 2020, do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid-19, đa số các HTX đều gặp khó khăn, sụt giảm doanh thu, lợi nhuận, nhiều lao động phải tạm nghỉ việc không có nguồn thu nhập, HTX không tiêu thụ được sản phẩm... Một số HTX phải tam ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng do gặp khó khăn về tiêu thụ sản phẩm, ngưng trệ giao thương, không nhập được nguyên liệu đầu vào, thiết bị máy móc do ảnh hưởng của việc thực hiện cách ly xã hội,... Ước tính các sản phẩm nông sản, thực phẩm của các HTX nông nghiệp sụt giảm trung bình khoảng trên 30% doanh thu so với năm 2019 do các tác động chủ yếu như: tiêu thụ sản phẩm và nhập nguyên liệu, thiết bị gặp khó khăn, các hoạt động hội chợ thương mại đã tạm hoãn, HTX không có khả năng chi trả tiền lương cho các lao động; các lao động trong HTX bị nghỉ việc... Có 4 HTX có ngành nghề dịch vụ du lịch, vận tải trên địa bàn tỉnh phải tạm ngừng hoạt động, doanh thu bị thiệt hại khoảng 2.600 triệu đồng (khoảng 80-90%), số lao động tạm ngừng việc gần 140 người; Các HTX hoạt động trong lĩnh vực khác, ước tính sụt giảm trung bình khoảng 20 - 50% doanh thu so với cùng kỳ năm 2019.

1.3. Về liên hiệp HTX (LH HTX)

Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa có liên hiệp HTX.

2. Tình hình phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực

Giai đoạn 2016-2020, kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh tiếp tục có sự tăng lên về số lượng các HTX trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, xây dựng, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp...., trong đó tỷ trọng các HTX trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp vẫn giữ vị trí chủ đạo.

2.1. Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp

- Đa số các HTX, THT tỉnh Điện Biên hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp. Toàn tỉnh có 152 HTX, tăng 30 HTX so với thời điểm 31/12/2016 (trong đó có 133 hợp tác xã đang hoạt động, 19 hợp tác xã ngừng hoạt động) và 403 THT trong lĩnh vực này, tăng 143 THT so với thời điểm 31/12/2016.

- Số lượng thành viên tham gia HTX nông, lâm nghiệp là 8.356 người, số thành viên tham gia THT nông, lâm nghiệp là 2.738 người.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 917 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 917 người); Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong THT là 1.200 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 1.200 người).

- Doanh thu bình quân của HTX là 1.035 triệu đồng/năm (trong đó có doanh thu đối với thành viên là 535 triệu đồng và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên là 500 triệu đồng); Doanh thu bình quân của THT ước đạt 105 triệu đồng/năm.

- Lãi bình quân của HTX là 275 triệu đồng/năm;

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước đạt 36 triệu đồng/người/năm; Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 26 triệu đồng/người/năm.

Các HTX nông, lâm, thuỷ sản đã đóng vai trò tích cực trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo việc làm, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm đầu mối trong việc chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Hiện tại trên địa bàn tỉnh có một số mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh, đó là: gạo, dứa, rau củ quả, miến dong, cá tầm, gia súc, gia cầm...; trong đó điển hình là 2 HTX nông nghiệp ở huyện Điện Biên với chuỗi giá trị sản phẩm lúa, gạo. Các khâu trong chuỗi mà HTX tham gia, tập trung chủ yếu ở khâu trồng trọt, bên cạnh đó tham gia vào các khâu sơ chế, chế biến và tiêu thụ nên sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

Trong quá trình hoạt động một số HTX đã đầu tư, đóng góp công sức, kinh phí nâng cấp hệ thống: Điện, đường, trường, trạm, tu sửa, nâng cấp hệ thống kênh mương thủy lợi, giao thông nội đồng phục vụ trực tiếp cho đời sống

và sản xuất của thành viên và cộng đồng dân cư, điển hình là các HTX ở vùng lòng chảo huyện Điện Biên. Ở địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới đã cơ bản đạt tiêu chí số 13, các HTX đã tham gia trực tiếp vào tiêu chí tổ chức sản xuất và gián tiếp vào tiêu chí thu nhập, hộ nghèo, giao thông, thủy lợi, chợ nông thôn, cơ cấu lao động... Thông qua hoạt động của các HTX đã góp phần tạo việc làm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của kinh tế hộ, qua đó nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân nông thôn, tham gia giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

2.2 Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Tỉnh có 18 HTX, tăng 1 HTX so với thời điểm 31/12/2016 (trong đó có 15 HTX đang hoạt động, 3 HTX tạm ngừng hoạt động) trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với 225 thành viên.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 225 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 225 người).

- Doanh thu bình quân của HTX là 1.452 triệu đồng/năm (trong đó có doanh thu đối với thành viên là 752 triệu đồng và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên là 700 triệu đồng).

- Lãi bình quân của HTX là 125 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước đạt 40 triệu đồng/người/năm.

Các HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên có quy mô nhỏ, trình độ kỹ thuật công nghệ lạc hậu, lao động thủ công, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Tuy nhiên các HTX đã tập trung huy động vốn, đầu tư đổi mới trang thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giải quyết công ăn việc làm cho thành viên và người lao động trong HTX, trong đó điển hình là HTX thủ công mỹ nghệ Anh Minh. Một số mô hình HTX mới thành lập chuyên sản xuất các mặt hàng dân tộc truyền thống đã được quan tâm và phát triển như: HTX Làng nghề mây tre đan Nà Tấu.HTX Thổ cẩm Lào Na Sang II...

Các HTX khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng nhìn chung vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động ở khu vực nông thôn. Với hoạt động chủ yếu là khai thác, sản xuất gạch, đá, cát, sỏi phục vụ các công trình xây dựng trong tỉnh, các HTX đã đầu tư máy móc thiết bị, vốn lưu động nhằm đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Tỉnh có 10 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, giảm 25 THT so với thời điểm 31/12/2016, với 279 thành viên. Doanh thu bình quân của tổ hợp tác ước đạt 116 triệu đồng/năm; lãi bình quân của tổ hợp tác ước đạt 22 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 21 triệu đồng/người/năm.

2.3 Lĩnh vực xây dựng

- Tỉnh có 40 HTX trong lĩnh vực xây dựng, tăng 1 HTX so với thời điểm 31/12/2016 (trong đó có 31 HTX đang hoạt động, 9 HTX tạm ngừng hoạt động) với 356 thành viên.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 474 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 194 người).

- Doanh thu bình quân của HTX là 1.855 triệu đồng/năm.

- Lãi bình quân của 1 HTX là 138 triệu đồng/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước đạt 43 triệu đồng/người/năm.

Các HTX xây dựng hầu hết có quy mô nhỏ và vừa, chủ yếu thực hiện những công trình dân dụng nhỏ lẻ ở vùng sâu, vùng xa, vốn đầu tư không lớn, thời gian thi công ngắn. Do còn thiếu vốn và kinh nghiệm quản lý, thiếu cán bộ quản lý, kỹ thuật và thợ lành nghề, đội ngũ lao động chưa được đào tạo, nên một số HTX chưa đủ năng lực cạnh tranh, tham gia đấu thầu các công trình lớn của địa phương.

Có 16 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, giảm 15 THT so với năm 2016 với 89 thành viên. Doanh thu bình quân của tổ hợp tác ước đạt 127 triệu đồng/năm; lãi bình quân của tổ hợp tác ước đạt 27 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 23 triệu đồng/người/năm.

2.4 Lĩnh vực thương mại

- Toàn tỉnh có 18 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại, tăng 8 HTX so với thời điểm 31/12/2016 (trong đó có 10 HTX đang hoạt động, 8 HTX tạm ngừng hoạt động) với 138 thành viên.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 145 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 139 người).

- Doanh thu bình quân của HTX là 1.000 triệu đồng/năm (trong đó có doanh thu đối với thành viên là 500 triệu đồng và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên là 500 triệu đồng).

- Lãi bình quân của 1 HTX là 90 triệu đồng/năm

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước đạt 23 triệu đồng/người/năm.

Các HTX, THT thương mại đã tập trung huy động tăng nguồn vốn kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường tiêu thụ ở các tỉnh, đang dần tạo thương hiệu và chỗ đứng trên thị trường. Một số HTX thương mại còn kết hợp hoạt động nhiều ngành nghề khác như: Dịch vụ vận tải, thu mua chế biến nông, lâm sản, kinh doanh vật liệu xây dựng, nhà hàng ăn uống.

Có 10 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực thương mại, giảm 17 THT so với năm 2016, với 72 thành viên. Doanh thu bình quân của tổ hợp tác ước đạt 90 triệu đồng/năm; lãi bình quân của tổ hợp tác ước đạt 22 triệu đồng/năm; thu

nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 22 triệu đồng/người/năm.

2.5 Lĩnh vực vận tải

- Toàn tỉnh có 6 HTX vận tải hành khách - hàng hoá, tăng 1 HTX so với thời điểm 31/12/2016 (trong đó có 6 HTX đang hoạt động) với 150 thành viên tham gia.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 134 (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 124).

- Doanh thu bình quân của HTX là 2.462 triệu đồng/năm.

- Lãi bình quân của HTX là 233 triệu đồng. Thu nhập bình quân một thành viên hợp tác xã, một lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 62 triệu đồng/người/năm.

Hoạt động của các HTX chủ yếu là vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ các tuyến nội tỉnh và liên tỉnh, làm dịch vụ chở khách tham quan, du lịch, lễ hội... Các HTX vận tải ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá và vận tải hành khách. Tính bình quân, đóng góp của các HTX vận tải đáp ứng gần 50% nhu cầu vận chuyển hành khách của tỉnh. Trong những năm qua, các HTX vận tải vẫn năng động, tích cực huy động các nguồn vốn đầu tư đổi mới, nâng cấp phương tiện vận tải hiện đại, đổi mới phương thức quản lý và phong cách phục vụ hành khách, đồng thời chủ động khai thác thêm nhiều luồng tuyến mới, do vậy thị phần của các HTX vận tải ngày càng được mở rộng, sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, đời sống thành viên, người lao động ngày càng được nâng lên.

Toàn tỉnh có 3 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực vận tải, bằng số THT năm 2016, với 35 thành viên. Doanh thu bình quân của tổ hợp tác ước đạt 135 triệu đồng/năm; lãi bình quân của tổ hợp tác ước đạt 30 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 26 triệu đồng/người/năm.

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX

1. Khung khổ pháp lý

Ngay khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực thi hành, nhằm đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên 5 năm giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 491/KH-UBND ngày 03/3/2016 ban hành kế hoạch tổ chức tìm hiểu mô hình hợp tác xã kiểu mới trên phạm vi toàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã, Ủy ban nhân tỉnh đã ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo để triển khai và cụ thể hóa việc thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, đồng thời tiếp tục đôn đốc các cấp, các ngành đẩy mạnh thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và các Chương trình, Kế hoạch đã ban hành để thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển KTTT.

Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng. Mở rộng phát triển mô hình hợp tác trong các ngành, lĩnh vực kinh tế nhất là trong nông thôn, nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày14/11/2016 phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020. UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới" đến năm 2020 và Kế hoạch số 2196/KH-BCĐ ngày 14/8/2017 thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới" đến năm 2020.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

2.1 Chính sách hỗ trợ chung đối với HTX

- Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ HTX tiếp tục được quan tâm, tỉnh đã tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến Luật HTX và các văn bản hướng dẫn thi hành, kiến thức nâng cao năng lực quản trị, kinh doanh, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo hiểm xã hội... cho chủ nhiệm (giám đốc), kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát các HTX. Kết quả là: Đã phối hợp và tổ chức 5 lớp bồi dưỡng với 750 lượt cán bộ HTX tham gia với tổng kinh phí hỗ trợ 1.128 triệu đồng (trong đó 558 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương và 570 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương). Thông qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn, cán bộ quản lý HTX đã tiếp thu được các kiến thức trong quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao tổ chức quản lý và điều hành hoạt động của HTX phù hợp với quy định của pháp luật.

Triển khai Quyết định số 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp. Ngày 28/08/2018. UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành kế hoạch số 2354/KH-UBND về triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã Nông nghiệp. Theo kế hoạch và dự ước giai đoạn 2018-2020 sẽ có 4 hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ với số tiền 318,9 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Tỉnh đã tích cực chỉ đạo các ngành, các địa phương tư vấn giúp đỡ và hỗ trợ các HTX tham gia các Hội chợ thương mại ở trong và ngoài tỉnh nhằm tạo điều kiện cho các HTX giới thiệu, quảng bá, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, từng bước khẳng định được thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của HTX. Đã tổ chức 01 đoàn cán bộ Liên minh HTX và cán bộ quản lý HTX tham quan học tập tại Thái Lan; tổ chức cho 38 lượt HTX thành viên tham gia các hội chợ thương mại ở trong và ngoài nước với tổng kinh phí hỗ trợ 652 triệu đồng. Bên cạnh đó, tỉnh còn thực hiện nhiều chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và du lịch chung để giới thiệu về môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư và thương mại, du lịch, qua đó đã cung cấp thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư, thương nhân trong và ngoài nước, qua đó các HTX đã tiếp cận được các nguồn lực hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường từ các chương trình chung của tỉnh.

Đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 17 chuỗi được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn với 13 điểm bán sản phẩm.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và 49 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp tham gia 11 cuộc hội chợ ngoài tỉnh với kinh phí thực hiện khoảng 661 triệu đồng; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc trưng, đặc sản của tỉnh: Gạo Bắc Thơm số 7, Gạo Séng cù, Gạo nếp nương, Mật ong, Gia vị Chấm chéo, Bánh khẩu sén, Miến dong, Bún khô, thịt sấy khô, Cà phê Mường Ảng, Chè Tủa Chùa,... Cùng với việc đẩy mạnh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, nhà đầu tư đã tăng cường kết nối, ký kết hợp đồng sản xuất và và tiêu thụ sản phẩm; một số hợp tác xã đã xây dựng các điểm trưng bày và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp an toàn, đặc sản của Điện Biên tại các địa bàn thuộc tỉnh và thành phố Hà Nội.

- Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ mới

Năm 2016, Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tư vấn, giúp đỡ cho 1 HTX được hỗ trợ chuyển giao công nghệ, kỹ thuật nuôi cá tầm thương phẩm (HTX Pe Luông-huyện Điện Biên) từ Qũy Phát triển khoa học công nghệ quốc gia với số vốn hỗ trợ 1,5 tỷ đồng.

Thực hiện Kế hoạch số 3149/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên đang quản lý 03 đề tài hiện đang triển khai từ cuối năm 2019 có sự tham gia phối hợp của hợp tác xã, kinh phí triển khai đề tài từ nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ của tỉnh, cụ thể như sau:

+ Đề tài *"Nghiên cứu đề xuất một số chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chính tại tỉnh Điện Biên"*. Tổng kinh phí thực hiện là 722.63 triệu đồng, trong đó kinh phí thực hiện cuối năm 2019 là 350 triệu đồng. Nội dung: HTX phối hợp hỗ trợ cấp giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap 10ha sản phẩm lúa gạo cho HTX dịch vụ tổng hợp Thanh Yên.

+ Đề tài *"Nghiên cứu phát triển sản xuất sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên theo chuỗi giá trị"*. Tổng kinh phí thực hiện là 749,64 triệu đồng, trong đó kinh phí thực hiện đến cuối năm 2019 là 144,37 triệu đồng. Nội dung: HTX dịch vụ tổng hợp Thanh Yên phối hợp xây dựng mô hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gạo (lúa) theo chuỗi giá trị.

+ Đề tài *"Nghiên cứu các giải pháp phát triển sản xuất rau an toàn (RAT) bền vững trên địa bàn huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên"* tổng kinh phí thực hiện là 484,75 triệu đồng, trong đó kinh phí thực hiện đến cuối năm 2019 là 200 triệu đồng. Nội dung HTX Trang trại sinh thái Điện Biên phối hợp xây dựng mô hình Rau an toàn bền vững theo VietGAP.

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX

+ Chính sách vay vốn ngân hàng thương mại: Trên địa bàn tỉnh hiện có 04 ngân hàng thương mại thực hiện cho vay kinh tế tập thể. Doanh số cho vay khu vực kinh tế tập thể giai đoạn 2015-2020 đạt gần 90.000 triệu đồng với 40 lượt khách hàng vay vốn. Ước thực hiện đến 31/12/2020 là 22.244 triệu đồng, với số khách dư nợ là 20 khách hàng.

+ Chính sách hỗ trợ cho các HTX vay vốn ở các quỹ gồm: Qũy Quốc gia giải quyết việc làm, Qũy Hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh, Qũy Hỗ trợ phát triển HTX của Trung ương: Đã tư vấn, hỗ trợ làm thủ tục, hồ sơ vay vốn 11dự án vay vốn từ nguồn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm với tổng số vốn vay là 16.690 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX: Tỉnh đã hỗ trợ thành lập mới cho 28 HTX với kinh phí hỗ trợ là 11,2 triệu đồng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Liên minh HTX tỉnh; tư vấn, hỗ trợ cho 41 HTX thực hiện đăng ký lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

2.2 Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Hỗ trợ kinh phí cho các HTX nông nghiệp xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh cho cộng đồng thành viên HTX như: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nội đồng, kênh mương thủy lợi, nhà kho, xưởng sản xuất, chế biến, dự ước đến hết năm 2020 có 3 HTX được hỗ trợ với tổng kinh phí hỗ trợ là 3.085 triệu đồng.

- Chính sách giao đất, cho thuê đất: Giai đoạn 2016 - 2020, có 02 HTX được giao đất không thu tiền sử dụng đất với diện tích được giao là 2.025 m2; Có 2 HTX được thuê đất sản xuất kinh doanh với diện tích đất được thuê là 16.828 m2.

- Chính sách ưu đãi về tín dụng: Có 35 HTX được vay vốn hỗ trợ lãi suất, trong đó: 20 HTX được vay vốn từ Qũy Quốc gia giải quyết việc làm với tổng số vốn vay là 1.609 triệu đồng; 15 HTX vay vốn từ Qũy Hỗ trợ phát triển HTX Trung ương với số vốn vay là 6.322 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm: Có 01 HTX được hỗ trợ về chế biesn sản phẩm với tổng kinh phí 320 triệu đồng.

2.3 Chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác

- Năm 2019, Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp với các đơn vị trực thuộc Liên minh HTX Việt Nam hỗ trợ xây dựng 2 mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị đó là: Hỗ trợ HTX nông nghiệp công nghệ cao Bản Mé (xã Thanh Nưa - huyện Điện Biên) 01 giàn gieo mạ khay tự động, 01 máy cấy hiệu KOBUTA, 01 kho lạnh bảo quản nông sản với tổng kinh phí hỗ trợ là 470 triệu đồng; hỗ trợ HTX Chăn nuôi Mường Mùn (xã Mường Mùn-huyện Tuần Giáo) 01 máy nghiền bột ngô, 01 máy ép cám viên, 01 máy hút chân không và 01 tủ lạnh bảo quản thực phẩm với tổng kinh phí hỗ trợ là 150 triệu đồng.

- Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế: Thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, chính sách miễn giảm thuế đối với HTX theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, cơ quan Thuế đã thực hiện tốt việc miễn giảm thuế cho các hợp tác xã.

- Tham gia các chương trình kinh tế - xã hội: Năm 2018, Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với Trung tâm các chương trình kinh tế xã hội thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam triển khai dự án Hỗ trợ chăn nuôi gia súc cho các hộ nông dân nghèo xã Quài Nưa-huyện Tuần Giáo (hỗ trợ 10 con bò cho 20 hộ thành viên nghèo với tổng kinh phí hỗ trợ là 200 triệu đồng). Liên minh HTX tỉnh đã thường xuyên cử cán bộ đến kiểm tra tình hình thực hiện các dự án hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò hướng sinh sản cho các hộ thành viên nghèo ở các HTX thuộc địa bàn xã Nà Tấu, Nà Nhạn, Na Ư (huyện Điện Biên), xã Mường Thín (huyện Tuần Giáo). Nhìn chung tình hình thực hiện dự án của các HTX tương đối tốt, các hộ được hỗ trợ giống đã chăm sóc đàn trâu, bò được giao theo đúng quy trình kỹ thuật được hướng dẫn.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX

Tỉnh Điện Biên chưa có Liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng nhân dân, số HTX không nhiều và khó khăn về biên chế nên tỉnh Điện Biên không thành lập Phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư. Để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về HTX, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp và thống nhất quản lý nhà nước về KTTT. Các sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Giao thông Vận tải và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quản lý nhà nước về KTTT thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công. Đến nay, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; theo dõi, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã; hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách đối với hợp tác xã đã được các sở, ngành, huyện, thị xã quan tâm, triển khai thực hiện ngày một tốt hơn.

Tỉnh đã thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể của tỉnh, trong đó đã giao Liên minh HTX tỉnh là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT

tại địa phương và giao phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc phòng Nông nghiệp thực hiện quản lý nhà nước về hợp tác xã trên phạm vi huyện.

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển KTTT thường xuyên được quan tâm. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển KTTT tỉnh Điện Biên 5 năm và hàng năm, đã phê duyệt Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT giai đoạn 2016-2020 và nhiều văn bản chỉ đạo để triển khai, đôn đốc thực hiện... Nhằm đảm bảo sự thống nhất trong điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm, hàng năm một cách hiệu quả, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đã đề ra.

Công tác Cải cách hành chính trong lĩnh vực KTTT tiếp tục được quan tâm thực hiện. Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Tư pháp đã thường xuyên rà soát, sửa đổi phù hợp với quy định và tình hình thực tế. Các ngành, các địa phương đã kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về KTTT và kiến nghị những biện pháp xử lý báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét xử lý.

Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể: Hàng năm Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh đã tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh hợp tác xã và các cơ quan chức năng có liên quan đã thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Luật Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Qua quá trình kiểm tra, nắm tình hình thấy: Các hợp tác xã đều được thành lập và đăng ký kinh doanh theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về HTX; Thành viên hợp tác xã là cá nhân, hộ gia đình có năng lực hành vi dân sự, tự nguyện góp vốn, góp sức tham gia thành lập hợp tác xã, đa số các hợp tác xã đều tổ chức đại hội thành viên đúng quy định, thông qua việc kiểm tra, nắm tình hình kịp thời phát hiện những sai xót và nhắc nhở, yêu cầu các hợp tác xã khắc phục những tồn tại.

Việc thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan đăng ký hợp tác xã các huyện, thị xã, thành phố đã được quan tâm xong còn chưa đầy đủ, còn phải đôn đốc thường xuyên. Mặt khác, việc quy định về thời điểm báo cáo tình hình hoạt động hợp tác xã giữa Nghị định số 193/2013/NĐ-CP và Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT còn chưa đồng nhất do đó gây vướng mắc cho hợp tác xã trong quá trình triển khai thực chế độ báo cáo cũng như việc đôn đốc và tổng hợp tình hình hoạt động của hợp tác xã của cơ quan đăng ký hợp tác xã.

4. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể: Là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các hoạt động liên quan đến hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể của tỉnh trong thời gian qua chưa thực hiện được.

5. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, Liên minh HTX tỉnh với phát triển KTTT, HTX

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tỉnh đã triển khai thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh về thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, nhất là trong công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế tập thể đến các cấp cơ sở và thành viên; vận động, tư vấn giúp thành viên của tổ chức Hội tham gia phát triển HTX, tổ hợp tác; tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ các HTX, tổ hợp tác phát triển, đồng thời vận động thành lập các tổ chức đoàn thể trong HTX...

Liên minh HTX tỉnh được củng cố, tăng cường vai trò, trách nhiệm trong việc phát triển kinh tế tập thể; cán bộ Liên minh HTX tỉnh được bổ sung về số lượng, chất lượng cán bộ có trình độ ngày càng tăng. Trong hoạt động, Liên minh HTX tỉnh đã phát huy được vai trò là cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển KTTT và thực hiện tốt chức năng đại diện, tư vấn, hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các HTX thành viên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Thành tựu, vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội

KTTT của tỉnh mà nòng cốt là các HTX trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực và đã đạt được những kết quả rõ nét. Trong tổ chức, hoạt động, nhiều HTX đã nỗ lực vươn lên, đổi mới tổ chức và nội dung hoạt động, mở rộng sản xuất kinh doanh theo hướng đa ngành, đa nghề; hiệu quả sản xuất kinh doanh dần được nâng lên. Triển khai xây dựng các mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị; việc liên kết, tham gia chuỗi giá trị ở các HTX đã được tăng cường. Một số chính sách đối với khu vực KTTT đã được triển khai hỗ trợ thiết thực, có hiệu quả. KTTT đã và đang khẳng định được vị trí, vai trò trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể:

Về kinh tế: Đóng góp vào ngân sách năm 2020 của các HTX ước đạt 3.929 triệu đồng; đóng góp của khu vực KTTT, HTX vào GDP của tỉnh đạt 0,53% (tăng 0,05% so với năm 2016). Hoạt động của các HTX đã thực sự thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, bước đầu gắn kết và lồng ghép được với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn, tạo mối liên kết, hợp tác giữa các cơ sở sản xuất nhỏ với nhau. Trong nông nghiệp, thông qua các dịch vụ cho các hộ nông dân là thành viên và cả các hộ không phải là thành viên, các HTX đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ tiến hành sản xuất, góp phần gia tăng sản lượng hàng hoá nông, lâm, thuỷ sản.

Về chính trị, văn hóa, xã hội: Năm 2020, các HTX trên địa bàn tỉnh đã thu hút và đảm bảo việc làm ổn định cho 14.650 lao động ở trong HTX và tổ hợp tác, hầu hết là lao động ở khu vực nông thôn. Các HTX đã trực tiếp đáp ứng những nhu cầu kinh tế, đời sống, xã hội của các thành viên, hộ thành viên, đồng thời đề cao các giá trị văn hoá, đạo đức, tham gia giải quyết nhiều vấn đề xã hội ở địa phương như tạo việc làm và thu nhập cho các đối tượng xã hội (thương binh, phụ nữ, người lao động nghèo…), đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm cải thiện các điều kiện phúc lợi cho cộng đồng dân cư (đầu tư vào xây dựng đường, trường, trạm...), giúp nhiều hộ thành viên thoát khỏi đói nghèo. Nhiều HTX đã chăm lo được cho thành

viên về các nhu cầu cá nhân như: Phục vụ hiếu hỉ, chăm sóc các gia đình chính sách, đào tạo nghề cho các hộ thành viên để chuyển hướng phát triển sản xuất. Các HTX còn góp phần ổn định chính trị, giữ gìn trật tự an ninh, tham gia củng cố hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế

Kinh tế tập thể của tỉnh nhìn chung phát triển còn chậm; chưa khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương và nội lực của các hợp tác xã; chiếm tỷ lệ thấp trong GRDP của tỉnh; thu nhập của thành viên, người lao động trong hợp tác xã, tổ hợp tác còn thấp so với mức thu nhập chung của người lao động trong các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Một số ít cấp uỷ đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức chưa đầy đủ, thống nhất về các quan điểm phát triển kinh tế tập thể đã nêu trong Nghị quyết, Kết luận; chưa thấy hết vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế tập thể; hiểu chưa đúng bản chất, giá trị, nguyên tắt hoạt động của mô hình HTX theo Luật HTX, giữa hợp tác xã với loại hình kinh tế khác.

Công tác tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể ở một số cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp, các ngành và tổ chức đoàn thể chưa được quan tâm thường xuyên, đúng mức; chưa coi việc phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên; việc nhìn nhận, đánh giá hiệu quả kinh tế tập thể chưa toàn diện cả về kinh tế, chính trị, xã hội và hiệu quả đối với thành viên.

3. Nguyên nhân

3.1. Về pháp luật, cơ chế, chính sách

Luật HTX 2012 ra đời có quy định các HTX thành lập trước ngày Luật có hiệu lực thi hành phải chuyển đổi đăng lý lại, tuy nhiên Luật HTX năm 2012 chưa tạo được sức hấp dẫn đối với các HTX được thành lập từ năm 2012 trở về trước, do vậy nhiều HTX đã không tiến hành tổ chức chuyển đổi đăng ký lại theo quy định mà thực hiện giải thể hoặc ngừng hoạt động để làm thủ tục chuyển sang hoạt động ở mô hình kinh tế khác thuận lợi hơn.

3.2. Về tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách

Nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển HTX được ban hành nhưng một số bộ, ngành còn chậm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện; cơ chế, chính sách hỗ trợ cho tổ hợp tác chưa có văn bản quy định cụ thể; chưa có cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với các tỉnh miền núi khó khăn, vì vậy các chính sách ban hành khó triển khai thực hiện do nguồn ngân sách của tỉnh chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương cấp.

3.3. Đối với các HTX: Trình độ, năng lực của một số cán bộ quản lý HTX, THT còn thấp, chưa chủ động liên kết hợp tác trong cơ chế thị trường để phát triển; hầu hết thành viên HTX, THT đều là nông dân nên hạn chế về vốn và nhận thức; nhiều thành viên còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số HTX còn thiếu thốn, lạc hậu.

3.4. Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

Công tác quản lý Nhà nước về KTTT ở một số huyện, thị chưa được chú trọng. Một số cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể còn chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể; chậm xử lý những tồn tại, vướng mắc liên quan đến hợp tác xã. Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia xây dựng và phát triển KTTT ở các cấp, các tổ chức đoàn thể chưa sâu rộng.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, coi trọng và thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, các Chỉ thị, Kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể.

Hai là, Cán bộ làm công tác tham mưu phải thường xuyên nghiên cứu, đề xuất kịp thời, có hiệu quả với cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành về cơ chế chính sách và biện pháp tổ chức triển khai thực hiện, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các THT, HTX.

Ba là, Công tác tổ chức, thực hiện Nghị quyết cần sự tập trung cao độ, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể. Thực hiện tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, phổ biến mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến để nhân rộng.

Bốn là, công tác tư vấn, hỗ trợ đối với kinh tế hợp tác, HTX phải được các cấp, các ngành quan tâm, coi trọng, việc tư vấn hỗ trợ phải thiết thực, có hiệu quả. Thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn của HTX.

Năm là, các chủ trương, quan điểm về phát triển kinh tế tập thể trong Nghị quyết, Kết luận cần vận dụng sáng tạo và bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp uỷ, chính quyền các cấp; hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; sự phối kết hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, tạo sự đồng thuận ủng hộ của toàn xã hội đối với kinh tế tập thể.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

1. Tình hình thế giới

Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Môi trường kinh tế toàn cầu còn tiềm ẩn những nhân tố khó lường, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. An ninh trật tự, tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp.

Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đây là thời cơ để cho các sản phẩm hàng hóa của tỉnh nói chung và của HTX nói riêng tiếp cận với thị trường thế giới. Xu thế và nhu cầu về sản phẩm hàng hóa an toàn, chất lượng đòi hỏi ngày càng cao, đặc biệt là các hàng nông sản. Xu thế phát triển hợp tác xã trên thế giới tiếp tục có những bước phát triển mới.

Phát triển mô hình hợp tác xã trong bối cảnh công nghệ 4.0, thương mại điện tử được xem là một trong những giải pháp hiệu quả, bền vững để các hợp tác xã nâng cao năng lực cạnh tranh mở rộng thị trường cũng như tham gia vào các hoạt động doanh nghiệp trước cách mạng 4.0. Trong sản xuất hàng hóa quy mô lớn chỉ có liên kết thì hợp tác xã và doanh nghiệp mới phát triển được thương hiệu sản phẩm thông qua ứng dụng thương mại điện tử.

2. Tình hình trong nước

Đất nước hội nhập đã đặt kinh tế tập thể, hợp tác xã trước những thay đổi mạnh mẽ và phải tự làm mới mình nếu không muốn tụt hậu. Đảng, Nhà nước tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách và hoàn thiện khung khổ pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tập thể phát triển. HTX đã và đang tiếp tục được tham gia vào chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp. Các mô hình HTX kiểu mới, HTX tham gia chuỗi liên kết đã trở thành xu thế mới trong phát triển KTTT.

Tốc độ tăng trưởng nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi nhưng cũng còn nhiều khó khăn, thách thức; đặc biệt các diễn biến ở biển Đông có thể có tác động ảnh hưởng tới phát triển kinh tế của cả nước; kinh tế Việt Nam tham gia ngày càng sâu, rộng và chịu tác động trực tiếp của nền kinh tế thế giới.

3. Cơ hội và thách thức đối với khu vực KTTT, HTX

3.1. Cơ hội

Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta đã xúc tiến với bước đi khá vững chắc và đạt được kết quả bước đầu rất đáng khích lệ. Việt Nam đã, đang và tiếp tục mở rộng quan hệ kinh tế với hàng loạt quốc gia và khu vực, trở thành thành viên của các tổ chức kinh tế, thương mại chủ chốt, tham gia các hiệp định thương mại tự do FTA tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng hiệu quả hơn, đây là thời cơ để cho các sản phẩm hàng hóa của tỉnh nói chung và của HTX nói riêng tiếp cận với thị trường thế giới.

Đối với tỉnh Điện Biên, Đảng, Nhà nước và Quốc hội tiếp tục có những chủ trương, chính sách lớn cho phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, nhất là khu vực Tây Bắc sẽ có Nghị quyết riêng về phát triển kinh tế - xã hội với nhiều chính sách đặc thù. Kinh tế của tỉnh trong những năm qua tiếp tục duy trì mức tăng trưởng hợp lý, cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực; tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bước đầu đạt kết quả quan trọng; một số chương trình, dự án lớn cơ bản hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư là tiền đề và động lực cho sự phát triển của tỉnh trong nhiệm kỳ tới.

Với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các HTX có nhiều cơ hội để

tham gia, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, tham gia các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến công, xúc tiến đầu tư, thương mại mở rộng thị trường. Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao chật lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap... đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, nhu cầu tiêu dùng của người dân về sản phẩm sạch tăng cao trong khi nguồn cung ứng sản phẩm sạch hiện còn rất hạn chế. Đây là cơ hội để đẩy mạnh phát triển HTX trong ngành chế biến lương thực thực phẩm trong thời gian tới; đặc biệt là phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

3.2. Thách thức

Biến đổi khí hậu hiện hữu ngày càng rõ hơn, có những diễn biến bất thường dịch bệnh ở người như dịch Covid-19, ở động vật như dịch cúm gia cầm, dịch tả lợn châu phi... đã đang và sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

Xu thế và nhu cầu về sản phẩm hàng hóa an toàn, chất lượng đòi hỏi ngày càng cao, đặc biệt là các hàng nông sản đòi hỏi các HTX nói chung, các HTX nông nghiệp nói riêng phải tiếp cận thay đổi phương thức sản xuất để phù hợp với yêu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, với việc tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, các sản phẩm có chất lượng, giá rẻ của các nước sẽ vào thị trường Việt Nam ngày càng nhiều, mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm có yêu cầu cao về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm... Đây là thách thức rất lớn đối với các HTX của cả nước nói chung và các HTX của tỉnh nói riêng.

Là tỉnh miền núi, biên giới, Điện Biên còn nhiều khó khăn thách thức, xa các trung tâm kinh tế lớn của đất nước, giao thông đi lại khó khăn, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Nhu cầu cho đầu tư phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu rất lớn. Trong khi nguồn lực còn hạn hẹp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; vấn đề di dịch cư tự do, mua bán vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới còn diễn biến phức tạp. Đây là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn 2021-2025.

4. Dự báo xu hướng phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025

Tiếp tục xu hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chất lượng, an toàn, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm.

Xu hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tập trung đòi hỏi phải đẩy mạnh thực hiện liên kết ngang giữa những người sản xuất và liên kết dọc theo chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu.

Xu thế liên doanh, liên kết, hợp tác trong tình hình hội nhập kinh tế quốc

tế vẫn là chủ yếu, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp an toàn, đây là điều kiện thuận lợi cho KTTT phát triển.

Mô hình HTX với những tính ưu việt, vì cộng đồng vẫn là sự lựa chọn tin cậy của người nông dân không chỉ ở các địa phương kém phát triển mà ở ngay cả các địa phương phát triển.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể của tỉnh, phát huy những mặt đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh khắc phục những hạn chế, yếu kém. Tăng cường nguồn lực đầu tư của nhà nước và thu hút đầu tư xã hội trong phát triển KTTT. Ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho kinh tế tập thể.

2. Phát triển mạnh các mô hình kinh tế tập thể không chỉ có ý nghĩa về kinh tế mà còn có ý nghĩa về văn hóa, xã hội, môi trường, trật tự xã hội, nhất là ở khu vực thôn, bản vùng sâu, vùng xa; nâng cao vị trí vai trò của kinh tế tập thể, mà nòng cốt là HTX trong phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh và các địa phương trong tỉnh.

3. Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tập thể, HTX; huy động lực lượng xã hội và nguồn lực trong và ngoài nước tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, HTX.

4. Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia; tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao.

5. Củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ; đồng thời tranh thủ nguồn đầu tư hỗ trợ tạo điều kiện của Nhà nước; đổi mới cơ chế quản lý; mở rộng ngành nghề, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

6. Phát triển đa đạng các loại hình kinh tế hợp tác trên cơ sở liên kết rộng rãi những người lao động, các hộ nông dân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Phát triển kinh tế tập thể phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất, phù hợp với mong muốn và nguyện vọng của người nông dân và thành viên.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, tổ hợp tác nhằm đưa KTTT tỉnh Điện Biên thoát khỏi những yếu kém, hạn chế hiện nay; đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ HTX; chú trọng phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX theo Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh và HTX ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; Hỗ trợ

và tạo điều kiện để các THT liên kết, phát triển thành HTX nhằm đáp ứng được yêu cầu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới và góp phần xóa đói, giảm nghèo, giải quyết có hiệu quả các vấn đề về an sinh, xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong khu vực kinh tế tập thể.

2. Các mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025:

- Đóng góp của KTTT trong GRDP của tỉnh đạt 0,6%;

- Trên địa bàn toàn tỉnh có 319 HTX với tổng số 12.163 thành viên, 530 tổ hợp tác với 4.537 thành viên;

- Doanh thu bình quân của HTX đạt 1.766 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân của HTX đạt 192 triệu đồng/năm; doanh thu bình quân của tổ hợp tác đạt 130 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân đạt 40 triệu đồng/năm;

- Thu nhập bình quân của thành viên và lao động thường xuyên trong HTX đạt 62 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong tổ hợp tác đạt 40 triệu đồng/người/năm.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX là 1.291 người; số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp trở lên là 547 người; số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 130 người.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Định hướng chung

Tập trung chỉ đạo, khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX trong mọi ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chú trọng phát triển HTX, tổ hợp tác mới ở các địa bàn kinh tế tập thể chậm phát triển. Khuyến khích các mô hình khởi nghiệp trong khu vực KTTT, nhất là các mô hình mang tính sáng tạo, đột phá có tác động ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của khu vực KTTT của tỉnh.

Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, tổ hợp tác nhằm đưa kinh tế tập thể sớm thoát khỏi những yếu kém hiện nay. Bên cạnh việc phát triển về số lượng, chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, mở rộng quy mô thành viên, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường liên doanh liên kết, bảo đảm lợi ích của tập thể và lợi ích của thành viên. Đảm bảo cho sản xuất kinh doanh của các HTX, tổ hợp tác ngày càng ổn định và có hiệu quả; phấn đấu từng bước chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong GRDP của tỉnh; góp phần xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động trong khu vực kinh tế tập thể.

2. Định hướng phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

- Khuyến khích phát triển, thành lập mới hợp tác xã chuyên sản xuất, kinh doanh lúa gạo tại các vùng sản xuất lúa gạo chất lượng cao của các huyện Điện Biên, Mường Ảng, Tuần Giáo;

- Khuyến khích phát triển, thành lập mới các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh cà phê tại huyện Mường Ảng, Tuần Giáo;

- Khuyến khích phát triển, thành lập mới các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh chè tại huyện Tủa Chùa;

- Khuyến khích phát triển, thành lập mới các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh rau, củ, trồng hoa, cây cảnh..., ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ;

- Khuyến khích phát triển, thành lập mới các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh cây dược liệu dưới tán rừng tại các huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà, Tủa Chùa, Điện Biên Đông;

- Khuyến khích phát triển, thành lập mới các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh các loại cây ăn quả, nhất là cây ăn quả trên đất dốc, ứng dụng công nghệ cao tại các huyện Mường Ảng, Tuần Giáo, Mường Chà, Điện Biên Đông, Điện Biên.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Khuyến khích phát triển, thành lập mới các hợp tác xã chăn nuôi lợn thịt, gia cầm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thịt thương phẩm đảm bảo an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm; hợp tác xã chăn nuôi trâu, bò thịt trên địa bàn 08 huyện trong tỉnh.

- Lĩnh vực thủy sản: Khuyến khích phát triển, thành lập mới các hợp tác xã nuôi cá lồng trên các lòng hồ trên địa bàn huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay.

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về kinh tế tập thể, HTX nhằm góp phần nâng cao nhận thức và hành động của các cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh về vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; coi việc phát triển kinh tế tập thể là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng năm của địa phương.

2. Về nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX

Phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên.

Thường xuyên kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các huyện, thị thành phố và các sở, ngành liên quan cho phù hợp với tình hình thực tế.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực; tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của Liên minh HTX tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể liên quan trong phát triển kinh tế tập thể; bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nghiệp làm công tác tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể ở cấp tỉnh và cấp cơ sở.

3. Về nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, xây dựng mô hình hợp tác xã hiệu quả và tổng kết mô hình

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác đa dạng; xây dựng mô hình Liên hiệp HTX để hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phát huy tốt tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh liên doanh, liên kết; thu hút, vận động thành viên tham gia và góp vốn vào HTX. Xây dựng hợp tác xã với thành viên đa dạng, trở thành đầu mối chủ yếu trong việc ký kết hợp đồng mua bán và làm đại lý mua bán với doanh nghiệp để tiêu thụ phần lớn nông sản cho nông dân và cung ứng vật tư cho sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục triển khai xây dựng các mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm; bố trí lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ HTX xây dựng mô hình.

- Thực hiện lồng ghép hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã điểm với các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn. Xây dựng thành công mô hình HTX kiểu mới sản xuất kinh doanh có hiệu quả ở mỗi huyện, thị xã, thành phố;

- Đẩy mạnh hỗ trợ HTX về xúc tiến thương mại, quảng bá tiêu thụ sản phẩm, tiếp cận vốn, công nghệ, đất đai, đào tạo nâng cao chất lương nguồn nhân lực. Tạo điều kiện để HTX tham gia nhiều hơn các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến công. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa theo tiêu chuẩn VietGap... đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn để xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Thường xuyên tổ chức hội thảo, hội nghị trao đổi kinh nghiệm; tổng kết, nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả trên địa bàn và các lĩnh vực. Hỗ trợ kinh phí từ chương trình khuyến nông, quỹ khoa học công nghệ cho nghiên cứu, triển khai các đề tài, dự án hỗ trợ hợp tác xã đưa giống mới, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ sinh học, bảo quản và chế biến nông, lâm, hải sản; bảo vệ môi trường; xây dựng mô hình trình diễn tại hợp tác xã. Tư vấn, hỗ trợ các hợp tác xã đầu tư dây truyền máy móc thiết bị, chuyển hoạt động sản suất kinh doanh từ sản xuất nguyên liệu thô hoặc sơ chế là chính, sang sản suất ra sản phẩm cung cấp cho thị trường; đầu tư trang thiết bị phục vụ cho khâu đóng gói, sản xuất bao bì, nâng cao mẫu mã, chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu xuất xứ hàng hóa cho hợp tác xã, hỗ trợ hợp tác xã tham gia các Hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm; khuyến khích, hỗ trợ hợp tác xã thương mại dịch vụ tham gia chương trình đưa hàng Việt về nông thôn...

- Ưu tiên các nguồn lực để hỗ trợ khâu bảo quản, chế biến tiêu thụ sản phẩm cho các Tổ hợp tác, HTX; đồng thời, xây dựng thương hiệu, khuyến khích ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; phát huy lợi thế, thế mạnh của từng địa phương, tăng cường nội lực của các HTX để phát triển bền vững.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý HTX kế cận có chất lượng và ổn định làm việc lâu dài tại HTX; khuyến khích đội ngũ cán bộ có trình độ vào làm việc trong HTX; triển khai có hiệu quả Kế hoạch thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học làm việc có thời hạn ở các HTX nông nghiệp.

- Tập trung củng cố, khắc phục yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tạo điều kiện cho các hợp tác xã phát triển trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề; đặc biệt chú trọng phát triển hợp tác xã gắn với xây dựng nông thôn mới, hợp tác xã nông nghiệp cung cấp dịch vụ cho các hộ nông dân; hợp tác xã chuyên ngành, hợp tác xã dịch vụ tổng hợp có đầu tư khoa học công nghệ để phát triển.

4. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT

Tiếp tục huy động và phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Tỉnh đoàn thanh niên, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các Hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức đoàn thể khác trong thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

5. Xây dựng chương trình, dự án mang tính đột phá

Xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025; Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại các địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025".

(Chi tiết như Phụ lục I, II, III, IV, V, VI kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Điện Biên kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ KHĐT;
- Cục Phát triển Hợp tác xã;
- Liên minh HTX VN;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT(NTC).

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô

UBND tỉnh Điện Biên

Phụ lục I
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 2553 /KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2011-2015	Mục tiêu giai đoạn 2016-2020	Thực hiện năm					Ước TH giai đoạn 2016-2020	Tốc độ tăng trưởng so với mục tiêu
					2016	2017	2018	2019	Ước TH 2020		
I	**Hợp tác xã (HTX)**										
1	Tỷ trọng đóng góp vào GRDP	%	0.48	0.57	0.48	0.48	0,50	0.52	0.53	0.402	70.5
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	759	1,154	193	200	200	221	234	1,048	90.8
	Trong đó:		-							0	
	Số HTX đang hoạt động	HTX	561		119	138	147	164	193	761	
	Số HTX ngừng hoạt động	HTX	198		74	62	53	57	41	287	
	Số HTX thành lập mới	HTX	82	100	22	24	23	31	25	125	125.0
	Số HTX giải thể	HTX	24	13	5	16	23	8	12	64	492.3
	Số HTX hoạt động hiệu quả	HTX	365		96	116	120	132	140	604	
	Số HTX thành lập doanh nghiệp	HTX	2		1	1	1	1	1	5	
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Thành viên	113,336	116,930	21,454	18,337	13,223	11,982	11,340	76,336	65.3
	Trong đó:		-							0	
	Số thành viên mới	Thành viên	777	708	149	285	178	260	225	1,097	154.9
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên	7,677		1,996	2,246	2,200	2,432	2,617	11,491	
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên	105,659		19,458	16,091	11,023	9,550	8,798	64,920	
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên	-		0	0	0	0	0	0	
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	115,185	119,930	21,454	12,215	9,595	9,267	9,517	62,048	51.7
	Trong đó:		-							0	
	Số lao động thường xuyên mới	Người	2,000	755	435	235	255	245	250	1,420	188.1
	Số lao động là thành viên HTX	Người	113,336	116,930	21,454	10922	8,100	8,059	8,284	56,819	48.6
5	Tổng vốn hoạt động của HTX	Tr đồng	1,151,550		324,842	302,362	437,501	492,916	520,149	2,077,770	
6	Tổng giá trị tài sản của HTX	Tr đồng	1,151,550		324,842	302,362	437,501	492,916	520,149	2,077,770	
7	Doanh thu bình quân một HTX	Tr đồng/năm	5,423	8,529	1,500	1,621	1,652	1,685	1,702	8,160	95.7
	Trong đó:		-							0	
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	2,250	3,582	800	812	826	843	860	4,141	115.6
8	Lãi bình quân một HTX	Tr đồng/năm	372	481	118	125	130	145	152	670	139.3

9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/năm	89	130	30	35	39	42	45	191	146.9
10	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	3,012	5,552	776	810	811	902	954	4,253	76.6
	Trong đó:		0							0	
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	876	2,438	271	390	422	448	473	2,004	82.2
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	77	304	34	52	65	77	92	320	105.3
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người	350		101	115	122	130	141	609	
II	**Liên hiệp hợp tác xã (LH HTX)**		0							0	
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	0		0	0	0	0	0	0	
	Trong đó:		0							0	
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	0		0	0	0	0	0	0	
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	0		0	0	0	0	0	0	
	Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả	LH HTX	0		0	0	0	0	0	0	
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	0		0	0	0	0	0	0	
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	0		0	0	0	0	0	0	
4	Tổng vốn hoạt động của LH HTX	Tr đồng	0		0	0	0	0	0	0	
5	Tổng giá trị tài sản của LH HTX	Tr đồng	0		0	0	0	0	0	0	
6	Doanh thu bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm	0		0	0	0	0	0	0	
7	Lãi bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm	0		0	0	0	0	0	0	
III	**Tổ hợp tác (THT)**		-							0	
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	1,455	1,975	377	391	408	430	445	2,051	103.8
	Trong đó:		-							0	
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	100	100	25	25	25	20	20	115	115.0
	Số THT có đăng ký thành lập	THT	447	596	115	130	134	141	148	668	112.1
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	14,360	19,644	3,620	3,432	3,618	3,807	3,942	18,419	93.8
3	Tổng số lao động trong THT	Người	14,360	19,644	3,620	3,432	3,618	3,807	3,942	18,419	93.8
4	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	207	351	78	96	98,7	104	112	390	111.1
5	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	59	132	18	21	22	24	26	111	84.1

UBND tỉnh Điện Biên

Phụ lục II

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 2553/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2011-2015	Mục tiêu giai đoạn 2016-2020	Thực hiện từng năm					Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện so với mục tiêu 2016-2020
					2016	2017	2018	2019	Ước TH 2020		
I	**HỢP TÁC XÃ**										
	Tổng số hợp tác xã	HTX	759	1,154	193	200	200	221	234	1,048	90.8
	Chia ra:		-							-	
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	HTX	404	617	122	121	122	142	152	659	106.8
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	98	171	17	20	18	17	18	90	52.6
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	172	209	39	37	37	39	40	192	91.9
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	-		0	0	0	0	0	-	
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	43	105	10	17	18	17	18	80	76.2
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	42	49	5	5	5	6	6	27	55.1
7	Hợp tác xã môi trường	HTX	-		0	0	0	0	0	-	
8	Hợp tác xã nhà ở	HTX	-		0	0	0	0	0	-	
9	Hợp tác xã khác	HTX	-	3	0	0	0	0	0	-	0.0
II	**LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**		-							-	
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	-		0	0	0	0	0	-	
	Chia ra:		-							-	
1	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	LHHTX	-		0	0	0	0	0	-	
2	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	-		0	0	0	0	0	-	
3	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX	-		0	0	0	0	0	-	
4	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX	-		0	0	0	0	0	-	
5	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX	-		0	0	0	0	0	-	
6	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX	-		0	0	0	0	0	-	
7	LH hợp tác xa môi trường	LHHTX	-		0	0	0	0	0	-	
8	LH hợp tác xã nhà ở	LHHTX	-		0	0	0	0	0	-	
9	LH hợp tác xã khác	LHHTX	-		0	0	0	0	0	-	
III	**TỔ HỢP TÁC**		0							-	
	Tổng số tổ hợp tác	THT	1,455	1,975	377	391	408	430	445	2,051	103.8
	Chia ra:		-							-	
1	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư nghiệp	THT	973	1,183	260	358	366	381	403	1,768	149.5
2	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	74	134	35	11	18	19	10	93	69.4
3	Tổ hợp tác xây dựng	THT	76	107	31	6	8	13	16	74	69.2

4	Tổ hợp tác tín dụng	THT	105		24	0	0	2	3	29	
5	Tổ hợp tác thương mại	THT	107	89	27	14	14	12	10	77	86.5
6	Tổ hợp tác vận tải	THT	-	4	0	2	2	3	3	10	250.0
7	Tổ hợp tác môi trường	THT	-		0	0	0	0	0	-	
8	Tổ hợp tác nhà ở	THT	-		0	0	0	0	0	-	
9	Tổ hợp tác khác	THT	102	458	0	0	0	0	0	-	0.0

Phụ lục III

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 2553 /KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Nội dung chính sách	Đơn vị tính	Giai đoạn 2016 - 2019					Ước thực hiện năm 2020				
			Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)				Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)			
				NSTW		NSĐP			NSTW		NSĐP	
				NTM	Khác	NTM	Khác		NTM	Khác	NTM	Khác
I	**Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung đối với HTX**											
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX		746	412	0	0	558	4	158	0	0	0
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người										
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	740	238			558					
1.3	Thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX	Người	6	174				4	158			
	Số HTX được hỗ trợ thí điểm	HTX										
2	Hỗ trợ về xúc tiến TM, mở rộng thị trường	HTX	30				485	8				166,84
3	Hỗ trợ về ứng dụng KHKT, công nghệ mới	HTX	1		1,500			3				1,957
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	HTX	15	0	4,340	0	990	6	0	12,400	0	500
	Số HTX được vay từ các tổ chức tín dụng	HTX	8		1,140			2		400		
	Số HTX được vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	HTX	7		3,200		990	4		12,000		500
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế- xã hội		4		200							
6	Hỗ trợ thành lập mới	HTX	28				11					
7	Tổ chức lại hoạt động hợp tác xã	HTX	41									
II	**Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp**											
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng	HTX	1		150			2	2,935			
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất	HTX										
2.1	Số HTX được giao đất	HTX	2									
	Diện tích đất được giao	m^2	2,025									
2.2	Số HTX được thuê đất	HTX	2									
	Diện tích đất được thuê	m^2	16,828									
2.3	Số HTX được miễn, giảm tiền thuê đất	HTX										
	Số tiền được miễn, giảm	Tr đồng										
3	Ưu đãi tín dụng	HTX										
3.1	Số HTX được vay từ các tổ chức tín dụng	HTX	16		843		1,449	4		4,400		220
3.2	Số HTX được hỗ trợ lãi suất vay	HTX	11		843		859	4		4,400		220
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh	HTX										
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm	HTX	1		320							
III	**Chính sách hỗ trợ đặc thù khác của địa phương**											
	Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm	HTX	2		620							

UBND tỉnh Điện Biên

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 2553 /KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện Năm 2020	Kế hoạch					Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2021-2025
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	**Hợp tác xã (HTX)**								
1	Tỷ trọng đóng góp vào GRDP	%	0.53	0.55	0.56	0.58	0.59	0.60	2.5
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	234	251	268	285	302	319	6.4
	Trong đó:								
	Số HTX đang hoạt động	HTX	193	213	234	254	273	292	8.6
	Số HTX ngừng hoạt động	HTX	41	38	34	31	29	27	-8.0
	Số HTX thành lập mới	HTX	25	22	22	22	22	22	-2.5
	Số HTX giải thể	HTX	12	5	5	5	5	5	-16.1
	Số HTX hoạt động hiệu quả	HTX	140	151	158	165	174	181	5.3
	Số HTX thành lập doanh nghiệp	HTX	1	1	1	1	1	1	0.0
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Thành viên	11,340	11,505	11,668	11,833	11,998	12,163	1.4
	Trong đó:								
	Số thành viên mới	Thành viên	225	214	208	225	216	203	-2.0
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên	2,617	2,782	2,937	3,111	3,261	3,417	5.5
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên	8,798	8,723	8,731	8,722	8,737	8,746	-0.1
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên	0	0	0	0	0	0	
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	9,517	9,762	9,997	10,249	10,487	10,713	2.4
	Trong đó:								
	Số lao động thường xuyên mới	Người	250	245	235	252	238	226	-2.0
	Số lao động là thành viên HTX	Người	8,284	8,498	8,706	8,931	9,147	9,350	2.5
5	Tổng vốn hoạt động của HTX	Tr đồng	520,149	537,704	555,259	572,814	590,369	607,924	3.2
6	Tổng giá trị tài sản của HTX	Tr đồng	520,149	537,704	555,259	572,814	590,369	607,924	3.2
7	Doanh thu bình quân một HTX	Tr đồng/năm	1,702	1,715	1.727	1,742	1,754	1,766	0.7
	Trong đó:								
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	860	865	870	875	880	885	0.6
8	Lãi bình quân một HTX	Tr đồng/năm	152	160	168	175	184	192	4.8
9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/năm	45	48	52	55	58	62	6.6
10	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	954	1,020	1,087	1,155	1,223	1,291	6.2

	Trong đó:								
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	473	488	503	517	532	547	2.9
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	92	98	106	114	122	130	7.2
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người	141	149	158	165	172	180	5.0
II	**Liên hiệp hợp tác xã (LH HTX)**								
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	0	1	1	1	1	2	
	Trong đó:								
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	0	1	1	1	1	2	
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	0	0	0	0	0	0	
	Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả	LH HTX	0	1	1	1	1	2	
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	0	4	4	4	4	9	
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	0	116	125	136	149	167	
4	Tổng vốn hoạt động của LH HTX	Tr đồng	0	8,568	8,568	8,568	8,568	19,278	
5	Tổng giá trị tài sản của LH HTX	Tr đồng	0	8,568	8,568	8,568	8,568	19,278	
6	Doanh thu bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm	0	761	874	987	1,099	1,212	
7	Lãi bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm	0	140	145	150	155	160	
III	**Tổ hợp tác (THT)**								
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	445	462	479	496	513	530	3.6
	Trong đó:								
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	20	20	20	20	20	20	0.0
	Số THT có đăng ký thành lập	THT	148	139	144	149	154	159	1.4
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	3,942	4,061	4,180	4,299	4,418	4,537	2.9
3	Tổng số lao động trong THT	Người	3,942	4,061	4,180	4,299	4,418	4,537	2.9
4	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	112	115	118	122	126	130	3.0
5	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	26	29	31	34	37	40	9.0

UBND tỉnh Điện Biên

Phụ lục V

SỐ LƯỢNG HTX, LIÊN HIỆP HTX, THT PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 2553 /KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch					Tốc độ tăng/giảm giai đoạn 2021-2025
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	**HỢP TÁC XÃ**								
	Tổng số hợp tác xã	HTX	234	251	268	285	302	319	6.4
	Chia ra:								
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	HTX	152	162	174	186	198	210	6.7
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	18	19	20	21	22	23	5.0
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	40	43	45	47	49	51	5.0
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	0	0	0	0	0	0	
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	18	19	20	21	22	23	5.0
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	6	8	9	10	11	12	14.9
7	Hợp tác xã môi trường	HTX	0	0	0	0	0	0	
8	Hợp tác xã nhà ở	HTX	0	0	0	0	0	0	
9	Hợp tác xã khác	HTX	0	0	0	0	0	0	
II	**LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**								
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	0	1	1	1	1	2	200.0
	Chia ra:								
1	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	LHHTX	0	1	1	1	1	2	200.0
2	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	0						
3	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX	0						
4	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX	0						
5	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX	0						
6	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX	0						
7	LH hợp tác xa môi trường	LHHTX	0						
8	LH hợp tác xã nhà ở	LHHTX	0						
9	LH hợp tác xã khác	LHHTX	0						
III	**TỔ HỢP TÁC**								
	Tổng số tổ hợp tác	THT	445	462	480	496	512	530	3.6
	Chia ra:								
1	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư nghiệp	THT	403	416	431	445	460	475	3.3
2	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	10	11	11	11	12	13	5.4
3	Tổ hợp tác xây dựng	THT	16	16	17	18	18	19	3.5
4	Tổ hợp tác tín dụng	THT	3	2	3	3	2	2	-7.8
5	Tổ hợp tác thương mại	THT	10	11	11	12	12	13	5.4
6	Tổ hợp tác vận tải	THT	3	6	7	7	8	8	21.7
7	Tổ hợp tác môi trường	THT	0	0	0	0	0	0	
8	Tổ hợp tác nhà ở	THT	0	0	0	0	0	0	
9	Tổ hợp tác khác	THT	0	0	0	0	0	0	

UBND tỉnh Điện Biên

Phụ lục VI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 2553/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện KH 2016-2020	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025	Mục tiêu KH 2021-2025
I	**Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung đối với HTX**								
1	***Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX***								
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người	**130**	5	7	10	12	15	**49**
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	**1,300**	35	50	70	85	100	**340**
	Trong đó								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	**1,300**	35	50	70	85	100	**340**
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	**2,600**	150	200	250	300	350	**1,250**
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	**3,850**	80	100	150	200	230	**760**
	Trong đó								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	**3,850**	80	100	150	200	230	**760**
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							
1.3	Số HTX được hỗ trợ thí điểm	HTX		2	2	3	4	4	**15**
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		50	70	150	200	250	**720**
	Trong đó								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng		50	70	150	200	250	**720**
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							
2	***Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường***								
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	**27**	3	4	6	6	5	**24**
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	**390**	100	120	200	230	200	**850**
	Trong đó								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	**390**	100	120	200	230	200	**850**
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							
3	***Hỗ trợ về ứng dụng KHKT, công nghệ mới***								
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	**19**	2	4	4	5	6	**21**
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	**2,950**	400	1,000	1,200	1,500	2,000	**6,100**
	Trong đó								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	**2,950**	400	1,000	1,200	1,500	2,000	**6,100**
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							
4	***Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã***								
4.1	Số HTX được vay từ các tổ chức tín dụng	HTX	**43**	9	13	17	17	18	**74**
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	**13,700**	6,000	6,200	7,400	7,400	8,000	**35,000**

4.2	Số HTX được vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	HTX							
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng							
5	***Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội***								
	- Số hợp tác xã được tham gia	HTX	**21**	5	5	6	8	10	**34**
6	***Hỗ trợ thành lập mới***								
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	**100**	20	22	22	22	22	**108**
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	**200**	15	20	20	22	25	**102**
	Trong đó								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	**200**						
	Ngân sách địa phương	Tr đồng		15	20	20	22	25	**102**
II	**Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp**								
1	***Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng***								
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	**25**	2	2	3	3	4	**14**
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	**22,600**	2,000	3,000	3,500	3,500	5,000	**17,000**
	Trong đó								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	**20,000**	2,000	3,000	3,500	3,500	5,000	**17,000**
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	**2,600**						
2	***Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất***								
2.1	- Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX	**24**	3	4	5	6	7	**25**
	Tổng diện tích đất được giao	m2	**20,700**	2,825	3,825	5,825	6,825	7,825	**27,125**
2.2	- Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX	**21**	2	3	3	5	6	**19**
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m2	**24,500**	23,734	24,734	24,734	27,734	30,734	**131,670**
2.3	- Số hợp tác xã được miễn, giảm tiền thuê đất	HTX							
	Số tiền được miễn, giảm	Tr đồng							
3	***Ưu đãi về tín dụng***								
	- Số hợp tác xã được vay với lãi suất ưu đãi	HTX	**43**	4	4	5	5	6	**24**
	Tổng số vốn được vay ưu đãi	Tr đồng	**23,000**	400	500	1,000	1,000	1,200	**4,100**
4	***Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh***								
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	**70**	25	25	30	40	50	**170**
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng	**3,500**	1,000	1,000	1,400	1,500	2,000	**6,900**
	Trong đó								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	**3,000**	1,000	1,000	1,400	1,500	2,000	**6,900**
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	**500**						
5	***Hỗ trợ về chế biến sản phẩm***								
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	**19**	3	4	10	12	20	**49**
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	**3,650**	300	350	1,000	1,200	2,000	**4,850**
	Trong đó								
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	**3,650**	300	350	1,000	1,200	2,000	**4,850**
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							
III	**Chính sách hỗ trợ đặc thù khác của địa phương**								